TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 21/3/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Lượng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Đình Bắc
  Bà Điểu Thị Hương
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:* Bà: Huỳnh Thị Dạ Thảo - Kiểm sát viên
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lý Văn Hơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 10/12/2018, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-DS ngày 15/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-DS ngày 04/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – AGRIBANK *(chi nhánh A, huyện B, tỉnh Bình Phước)*

Địa chỉ: Khu phố Thanh Xuân, thị trấn A, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K, chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc K, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - PGD A huyện B, tỉnh Bình Phước. Ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thành L, chức vụ: cán bộ tín dụng Chi nhánh A huyện B, tỉnh Bình Phước.(có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm: 1985 và ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979(vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 04, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2018, bản tự khai, biên bản hòa giải, lời khai tại Tòa cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thành Luân trình bày:

Vào ngày 27/12/2016, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) - chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước có ký kết hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C với số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), mục đích vay: để chăn nuôi bò thịt, số hợp đồng vay: 5612LAV201606711 thời hạn trả là ngày 27/12/2017 lãi suất 7%/năm, lãi suất quá hạn 10,5%/năm, tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất số BA 128945 do UBND huyện B cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh L, diện tích 2303.5m², tọa lạc tại ấp 04, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Đến thời hạn trả nợ bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết nên đã vi phạm hợp đồng mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C thanh toán số tiền trên nhưng bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C không hợp tác để giải quyết khoản nợ trên.

Nay về phía Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tiền nợ lãi là 20.193.056đ(các khoản lãi trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/3/2019). Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho ngân hàng là 120. 193.056đ (một trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi sáu đồng). Đồng thời yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số BA 128945 do UBND huyện B cấp ngày 31/12/2009, diện tích 2303.5m², tọa lạc tại ấp 04, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C để làm việc, hòa giải đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C không có mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B theo Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về quan hệ tranh chấp: Vào ngày 27/12/2016 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) - chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước có ký kết hợp đồng tín dụng số 5612LAV-201606711 với bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C. Do phát sinh tranh chấp nên nguyên đơn khởi kiện. Yêu cầu khởi kiện thuộc Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có lý do chính đáng Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như; Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C phải thanh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số: 5612LAV-201606711 ký ngày 27/12/2016 là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tiền nợ lãi là 20.200.000đ(các khoản lãi trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/3/2019). Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng là 120. 193.056đ (một trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi sáu đồng), (các khoản trên tính đến ngày xét xử). Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của nguyên đơn có cở sở để Hội đồng xét xử xác định bị đơn và nguyên đơn đã ký hợp đồng tín dụng trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký trên, vi phạm Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên việc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) - chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Thanhh Loan và ông Nguyễn Văn C phải thánh toán số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số: 5612LAV201606711 ký ngày 27/12/2016 là phù hợp với các quy định của pháp luật tại Điều 91; Điều 95 luật các tổ chức tín dụng, các Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên yêu cầu này được chấp nhận.

Để đảm bảo cho việc hoàn trả vốn vay và lãi phát sinh, các bên đương sự đã áp dụng biện pháp thế chấp tài sản là: quyền sử dụng đất số BA 128945 do UBND huyện B cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh L, diện tích 2303.5m² và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 04, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước. Do vậy, việc yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của phía nguyên đơn đối với bị đơn nếu không trả được nợ hoặc không trả hết nợ là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 299, Điều 303 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án tính trên số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 299; Điều 303; Điều 320; Điều 323; Điều 466; Điều 468; Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) - chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) - chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước số tiền nợ gốc: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), tiền nợ lãi 20.193.056đ(các khoản lãi trên tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 21/3/2019). Tổng cộng số tiền bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C phải thanh toán cho Ngân hàng là 120. 193.056đ (một trăm hai mươi triệu một trăm chín mươi ba nghìn không trăm năm mươi sáu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bị đơn không trả được số tiền trên thì phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký số: 5612LAV201606711 ký ngày 27/12/2016.

Dành quyền ưu tiên thanh toán trong trường hợp bị đơn không trả được nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện B tiến hành bán đấu giá tài sản thế chấp quyền sử dụng đất số BA 128945 do UBND huyện B cấp ngày 31/12/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh L, diện tích 2303.5m² và tài sản trên đất, tọa lạc tại ấp 04, xã TH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

3. Án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh L và ông Nguyễn Văn C phải nộp 6.009.000đ(sáu triệu không trăm lẻ chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (AGRIBANK) - chi nhánh huyện B, tỉnh Bình Phước 2.881.000đ (hai triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016133 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Trần Văn Lượng

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Bình Phước;*
-*VKS huyện B;*
-*Thi hành án huyện B;.*
-*Các đương sự;*
-*Lưu hồ sơ.*